TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/KDTM-ST Ngày 20 tháng 02 năm 2019. "*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Hương.
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Cường và bà Tô Thị Lành.
- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST- KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-KDTM ngày 29/01/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Viết tắt là HDBank). Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Quốc Đ - Chức vụ: Phó phòng quan hệ khách hàng (theo giấy ủy quyền số 305/2018/UQ-HDBBAK-TPXLN ngày 24/7/2018). Địa chỉ: 01 Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên TĐ Gia Lai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh Đ - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc. Địa chỉ: 137 Lê Đại H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Văn Quốc Đ trình bày:

Công ty TNHH MTV TĐ do ông Huỳnh Thanh Đ – Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0381/16/HDTDTDH-DN/170 ngày 04/7/2016 với nội dung tóm tắt như sau: Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0381/16/HDTDTDH-DN/170 ngày 04/7/2016; Số tiền vay: 670.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất trong hạn: 7.99%/năm cố định 9 tháng đầu tiên, phương thức điều chỉnh lãi suất thay đổi 3 tháng/1 lần, lãi suất các tháng tiếp theo áp dụng lãi suất 12 + biên độ 4%/năm, lãi suất quá hạn 150% LSCV trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; Ngày giải ngân: 04/7/2016; Ngày đến hạn: 05/7/2021; Mục đích vay: Mua xe ô tô con phục vụ nhu cầu đi lại. Phương thức trả nợ: Nợ gốc: kỳ hạn trả nợ gốc 11.166.000 VNĐ/tháng trong 59 kỳ đầu vào ngày 4 của tháng, kỳ cuối trả nợ gốc 11.206.000 VNĐ; Kỳ hạn trả nợ lãi 01 tháng/lần vào ngày 4 của tháng. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 04/8/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và các bên đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm thế chấp các tài sản là xe ô tô con HUYNDAI TUCSON, số máy G4NAGU214175, số khung 813BHU255689, màu trắng, dung tích:1999, số chỗ ngồi: 5, biển kiểm soát 81A – 100.93.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp số 0381/16/HĐBĐ-170 ngày 04/7/2016 đã đăng ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh với Công ty TNHH MTV TĐ, Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo, hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng 13 giờ, 24 phút ngày 04/7/2016 theo số đăng ký 1217596121.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai trả nợ nhưng Công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tạm tính đến hết ngày 20/02/2019, Công ty TNHH MTV TĐ còn nợ các khoản sau tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh: Nợ gốc: 524.842.000 đồng, nợ lãi: 108.729.112 đồng (Trong đó: lãi trong hạn: 73.700.260 đồng; lãi quá hạn 35.028.852 đồng).Tổng cộng: 633.758.810 đồng.

Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Toà án Nhân dân thành phố P giải quyết buộc công ty TNHH MTV Trọng Đạt Gia Lai phải có trách nhiệm trả **633.758.810 đồng**; Trong đó: Nợ gốc: 524.842.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/02/2019 là: 108.729.112 đồng (Lãi trong hạn:

73.700.260 đồng; Lãi quá hạn: 35.028.852 đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bị đơn trả nợ xong cho Ngân hàng.

Trong trường hợp nếu công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai không trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0381/16/HĐBĐ-170 ngày 04/7/2016 để thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi của khoản vay.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Huỳnh Thanh Đ: Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Huỳnh Thanh Đ. Tuy nhiên, ông Huỳnh Thanh Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không tham gia phiên tòa nên ông Đ không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

- Những yêu cầu kiến nghị để khắc phục vi phạm: Yêu cầu Thẩm phán rút kinh nghiệm trong việc đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 203 của BLTTDS.

- Về Nội dung: Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các quy định của pháp luật: Điều 290, 291, 342, 344, 351, 355, 357, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và 468 BLDS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc Công ty TNHH MTV Trọng Đạt Gia Lai phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết là số tiền 633.758.810 đồng. Trong đó: nợ gốc: 524.842.000 đồng; nợ lãi: 108.729.112 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2019 đến ngày Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai không trả nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai để thu hồi nợ.

Căn cứ Điều 146, 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn CT TNHH MTV Trọng Đạt Gia Lai phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện; Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0381/16/HĐTDTDH-DN/170; Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0381/16/HĐBĐ-170; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Bản sao Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; Văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Điều lệ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định ủy quyền thường xuyên; Giấy ủy quyền; Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Nguyễn Bảo H; Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TĐ Gia Lai; xác minh tại Công an phường Đ ngày 20/7/2018; Biên bản xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư ngày 10/8/2018; Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 31/10/2018; Bảng kê phiếu chiết tính thu nợ vay đề ngày 31/10/2018; Bản tự khai của ông Văn Quốc Đ đề ngày 09/11/2018; Bảng kê phiếu chiết tính thu nợ vay đề ngày 20/02/2019;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bị đơn có đăng ký địa chỉ cư trú tại số 137 Lê Đại Hành, tổ 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, tại hợp đồng tín dụng các bên cũng thỏa thuận nếu có tranh chấp thì Tòa án nhân dân thành phố pleiku giải quyết. Nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, b Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai là ông Huỳnh Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh cho bị đơn công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai vay tiền với mục đích mua xe ô tô để phục vụ công việc kinh doanh của công ty và nhu cầu đi lại sinh hoạt hàng ngày, các bên đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh với Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai phải thanh tóan cho nguyên đơn số nợ của các hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/02/2019 là **633.758.810 đồng**; Trong đó: dư nợ gốc: 524.842.000 đồng; Dư nợ lãi là: 108.729.112 đồng (Lãi trong hạn: 73.700.260 đồng; Lãi quá hạn: 35.028.852 đồng) cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 0381/16/HDTDTDH-DN/170 ngày 04/7/2016 của Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Gia Lai thể hiện thời hạn vay của khoản vay 670.000.000 đồng là 60 tháng kể từ ngày 04/7/2016. Tại khế ước nhận nợ số 0381/16/HĐTDTDH/ĐNGN-KUNN-1/DN/170 ngày 04/7/2016 thể hiện: Phương thức trả nợ: Nợ gốc: kỳ hạn trả nợ gốc 11.166.000 VNĐ/tháng trong 59 kỳ đầu vào ngày 4 của tháng, kỳ cuối trả nợ gốc 11.206.000 VNĐ; Kỳ hạn trả nợ lãi 01 tháng/lần vào ngày 4 của tháng. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 04/8/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai đã trả được 145.158.000 đồng nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh, số còn lại vẫn chưa thanh toán được nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 2 Điều 8 Phần II của Hợp đồng tín dụng. Do đó, theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm điều khoản hợp đồng, khế ước nhận nợ. Như vậy, việc Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước thời hạn là có căn cứ. Đến nay, số nợ gốc còn lại tại Hợp đồng tín dụng nêu trên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/02/2019 Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau: 633.758.810 đồng; Trong đó: dư nợ gốc: 524.842.000 đồng; Dư nợ lãi là: 108.729.112 đồng (Lãi trong hạn: 73.700.260 đồng; Lãi quá hạn: 35.028.852 đồng).

Theo khế ước nhận nợ của Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai và các bản kê tính nợ gốc, nợ lãi hợp đồng tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh là đúng với các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi mà Công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh là: **633.758.810 đồng** (*Sáu trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn tám trăm mười đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 524.842.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/02/2019 là: 108.729.112 đồng (Lãi trong hạn: 73.700.260 đồng; Lãi quá hạn: 35.028.852 đồng) và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bị đơn trả nợ xong cho Ngân hàng.

Về yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON mang biển kiểm soát 81A-100.93 để thu hồi nợ thì thấy rằng: Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai đã thế chấp bằng tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON mang biển kiểm soát 81A-100.93 theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0381/16/HĐBĐ-170 ngày 04/7/2016. Theo điểm a Khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0381/16/HĐBĐ-170 ngày 04/7/2016 quy định: *"Xử lý TSTC là quyền của HDBank khi đến hạn trả nợ, kể cả trường hợp HDBank thu hồi nợ trước hạn theo Hợp đồng này/hợp đồng tín dụng có liên quan mà bên thế chấp không thực hiện đúng/đủ theo cảm kết...."*. Xét tài sản trên được thế chấp trên cơ sở tự nguyện; hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

4. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 91, 144, 146, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;.

2. Áp dụng các Điều 290, 291, 342, 344, 351, 355, 357, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và 468 BLDS năm 2015; Các Điều 4,7,11,24,50 Luật Thương mại;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị đơn công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền nợ là: **633.758.810 đồng** (Sáu trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn tám trăm mười đồng); Trong đó: Nợ gốc: 524.842.000 đồng; Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/02/2019 là: 108.729.112 đồng (Lãi trong hạn: 73.700.260 đồng; Lãi quá hạn: 35.028.852 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng, khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp bị đơn không thanh toán trả nợ số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu xử lý tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI TUCSON, số máy G4NAGU214175, số khung 813BHU255689, biển kiểm soát 81A-100.93 do công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai đứng tên theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0381/16/HĐBĐ-170 ngày 04/7/2016 để thu hồi nợ .

3. Về án phí:

Xử: Buộc bị đơn công ty TNHH MTV TĐ Gia Lai phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 29.350.352 (Hai mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn ba trăm năm mươi hai đồng) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 14.185.157 đồng (Mười bốn triệu một trăm tám mươi lăm triệu một trăm năm mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003671 ngày 12/6/2018 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004217 ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Tp.;*
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *Chi Cục THA DS TP.P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa